

KẾ HOẠCH
Phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Long Hà

Thực hiện Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

UBND xã Long Hà xây dựng Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Long Hà, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả và đạt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích (sau đây viết tắt là TNTT) trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 1248/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của xã nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ em trên địa bàn.

- Xây dựng môi trường sống, học tập và vui chơi an toàn cho trẻ em trong gia đình, nhà trường và cộng đồng; góp phần giảm thiểu tai nạn, thương tích, bảo đảm quyền sống, phát triển toàn diện của trẻ em.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Kiểm soát, giảm thiểu tình trạng TNTT và tử vong ở trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông. Nâng cao toàn diện năng lực của hệ thống y tế trong phòng ngừa, sơ cấp cứu, điều trị và phục hồi chức năng cho trẻ em bị TNTT.

- Thực hiện lồng ghép chặt chẽ với các mục tiêu, giải pháp đột phá về y tế cơ sở và y tế dự phòng theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện và kết quả cần đạt được.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và các thôn trong triển khai thực hiện công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; chủ

động lồng ghép các nội dung phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào các chương trình, kế hoạch có liên quan, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, trường học và thôn trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo, phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Kiểm soát và từng bước giảm thiểu tai nạn, thương tích và tử vong ở trẻ em trên địa bàn xã; xây dựng môi trường gia đình, trường học và cộng đồng an toàn; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn, thương tích và sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ và đội ngũ cán bộ, giáo viên; tăng cường năng lực của hệ thống y tế cơ sở trong phòng ngừa, sơ cấp cứu, xử trí và phối hợp hỗ trợ trẻ em bị tai nạn, thương tích.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% các khu vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, thương tích và đuối nước trên địa bàn xã được rà soát; các khu vực có nguy cơ được thực hiện các biện pháp cảnh báo, rào chắn hoặc loại bỏ nguy cơ phù hợp với điều kiện thực tế.

- 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã triển khai các tiêu chí, nội dung về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Phần đầu ít nhất 75% hộ gia đình có trẻ em được hướng dẫn, rà soát và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tại gia đình theo tiêu chí “Ngôi nhà an toàn”.

- Phần đầu 95% trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Phần đầu trên 70% trẻ em từ 06 đến dưới 16 tuổi được trang bị kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước; phần đầu 60% trẻ em trong độ tuổi này biết bơi an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng tổ chức của địa phương.

- 100% cán bộ làm công tác trẻ em, nhân viên y tế trường học, giáo viên mầm non và các lực lượng có liên quan được tham gia tuyên truyền, tập huấn hoặc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích và sơ cấp cứu ban đầu theo chương trình, kế hoạch của cấp trên.

- 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao bị tai nạn, thương tích được rà soát, lập danh sách quản lý, theo dõi và hỗ trợ phù hợp.

- 100% trường học trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng tránh

ngã, bỏng, điện giật, động vật cắn và các nguy cơ tai nạn, thương tích phù hợp với từng nhóm tuổi.

- Phân đầu hằng năm tổ chức ít nhất 01 đợt rà soát liên ngành các khu vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn xã; kịp thời kiến nghị, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nguy cơ vượt quá khả năng xử lý của địa phương.

- 100% trường hợp trẻ em bị tai nạn, thương tích nghiêm trọng được tiếp cận, sơ cấp cứu và chuyển tuyến kịp thời theo quy định; tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế, Công an xã, nhà trường, gia đình và các cơ quan có liên quan.

3. Mục tiêu y tế cơ sở lồng ghép (theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị)

- Trạm Y tế xã được đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cơ bản và nhân lực theo chức năng nhiệm vụ, bảo đảm năng lực sơ cấp cứu, xử trí TNTT tại chỗ. Phân đầu đến năm 2028, Trạm Y tế xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ, đáp ứng tỷ lệ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến xã đạt trên 20%.

- Trạm Y tế xã thực hiện báo cáo số liệu điện tử định kỳ về TNTT trẻ em trước ngày 05 hằng tháng.

- Phân đầu 100% trẻ em được lập, khởi tạo và cập nhập liên tục thông tin vào Sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe, theo dõi các yếu tố nguy cơ và tiền sử tai nạn thương tích liên tục theo vòng đời.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, giáo dục kỹ năng sống, đảm bảo trẻ em có nguy cơ tự tử được phát hiện sớm, hỗ trợ và theo dõi y tế kịp thời.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ 1. Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Hoạt động 1. Rà soát, số hóa và phổ biến tài liệu, cẩm nang chuyên môn tập huấn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

- Tiếp nhận, rà soát và phổ biến các tài liệu, cẩm nang, hướng dẫn chuyên môn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em do cơ quan có thẩm quyền ban hành; tổ chức cung cấp, hướng dẫn sử dụng tài liệu phù hợp cho cán bộ làm công tác trẻ em, cộng tác viên, giáo viên, nhân viên y tế và các lực lượng tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh việc số hóa, đăng tải và chia sẻ các tài liệu truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên Trang thông tin điện tử, các nền tảng thông tin, mạng xã hội của xã và các kênh thông tin phù hợp để người dân, cha mẹ, người chăm sóc trẻ dễ dàng tiếp cận.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong các hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng, trường học, các cuộc họp khu dân cư và các hoạt động văn hóa, xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phần đầu đến năm 2030, Trạm Y tế xã và y tế trường học trên địa bàn xã được trang bị đầy đủ tài liệu truyền thông chuẩn hóa; tối thiểu 85% hộ gia đình có trẻ em dưới 16 tuổi được tiếp cận các nội dung truyền thông về phòng, chống TNTT trẻ em.

b) Hoạt động 2. Tổ chức các chiến dịch truyền thông giáo dục kỹ năng trực tiếp tại cộng đồng và trường học

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông thường xuyên hằng năm tại cộng đồng, các buổi học ngoại khóa chủ đề “Ngày hội an toàn cho trẻ em” định kỳ hằng năm tại Trạm Y tế xã, cộng đồng dân cư, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền, dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã và toàn xã hội.

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng về phòng, chống đuối nước trẻ em, an toàn giao thông, phòng chống cháy, bỏng, ngã, điện giật, động vật cắn, ngộ độc, tự tử ở trẻ em và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu.

- Nâng tỷ lệ trẻ em, học sinh, cha mẹ và người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức và thực hành thành thực các kỹ năng phòng, chống TNTT cốt lõi lên 95%.

c) Hoạt động 3. Phối hợp vận động xã hội tham gia phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền, gia đình, nhà trường, Trạm Y tế, Công an xã, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, giám sát, phát hiện và phòng ngừa các nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em.

- Tổ chức vận động các hộ gia đình có trẻ em thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ tại gia đình; khuyến khích xây dựng mô hình “Gia đình an toàn”, “Ngôi nhà an toàn” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp tham gia hỗ trợ các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn xã, nhất là các hoạt động tuyên truyền, trang bị phương tiện cảnh báo, rào chắn tại các khu vực có nguy cơ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn.

- Phần đầu xây dựng mô hình vận động cam kết từng hộ gia đình có trẻ em dưới 16 tuổi nhằm nâng cao trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống TNTT trẻ em.

2. Nhiệm vụ 2. Xây dựng môi trường an toàn và triển khai các can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn, thương tích trẻ em

a) Hoạt động 1. Triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình “Ngôi nhà an toàn”

- Phân đầu xây dựng và nhân rộng mô hình “Ngôi nhà an toàn” phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em phù hợp với điều kiện sống, đặc thù sông nước, tốc độ đô thị hóa của địa phương.

- Tổ chức lực lượng nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số phối hợp với các đoàn thể đến từng hộ gia đình rà soát, hướng dẫn thực hiện chi tiết các tiêu chí (lắp rào chắn quanh ao, nắp đầy bể nước, nâng cao ổ cắm điện, cách ly tử thuốc và hóa chất nguy hiểm ngoài tầm tay trẻ em).

- Từng bước chuẩn hóa các điều kiện an toàn trong hộ gia đình có trẻ em; phân đầu tối thiểu 75% hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn thông qua việc trang bị các biện pháp phòng ngừa nguy cơ tai nạn thương tích.

b) Hoạt động 2. Rà soát, hoàn thiện và nhân rộng mô hình “Trường học an toàn” và “Cộng đồng an toàn”

- Rà soát, hoàn thiện, hướng dẫn thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ các tiêu chí Trường học an toàn và Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng trong việc phát hiện, giám sát, cảnh báo, gia cố và cải tạo các khu vực có nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em (lắp rào chắn, cắm biển cảnh báo tại khu vực sông ngòi, ao hồ, bãi tắm tự phát, hồ công trình xây dựng nguy hiểm).

- Phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành rà soát, chuẩn hóa điều kiện an toàn, cấp phép và thanh tra định kỳ các bể bơi, hồ bơi công cộng, khu vui chơi giải trí, các địa điểm giải trí, thể thao trên địa bàn.

- Duy trì và nâng cao chất lượng môi trường học tập an toàn, hướng tới 100% trường học đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn. 100% các địa điểm, khu vực có nguy cơ gây đuối nước, tai nạn được cắm biển cảnh báo, rào chắn bảo vệ và loại bỏ nguy cơ kịp thời tại cộng đồng.

c) Hoạt động 3. Triển khai các can thiệp phòng, chống đuối nước trẻ em

- Tăng cường truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em.

- Hướng dẫn giám sát, trông giữ trẻ an toàn, đặc biệt là nhóm trẻ nhỏ dưới 5 tuổi; triển khai các biện pháp loại bỏ nguy cơ gây đuối nước ngay tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp triển khai phòng, chống đuối nước trẻ em trong thiên tai, bão lũ; tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống hồ, đập thủy lợi, các khu vực sạt lở ven sông rạch; cắm biển cảnh báo và có biện pháp gia cố an toàn tại các khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức các chiến dịch hưởng ứng Ngày thế giới phòng, chống đuối nước (25/7) hằng năm nhằm huy động nguồn lực và tạo tiếng vang lớn trong toàn xã hội.

- Phối hợp triển khai các mô hình dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và nhân rộng các mô hình phòng, chống đuối nước trẻ em, đặc biệt tại thôn có nguy cơ cao, nhiều sông ngòi, kênh rạch.

- Định hình rõ tỷ lệ $\geq 75\%$ hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí “Ngôi nhà an toàn” thông qua việc chuẩn hóa hệ thống rào chắn, lưới ban công, thiết bị che chắn ổ điện tự động và tủ thuốc sơ cứu cố định. 100% các trường hợp trẻ bị động vật cắn được tiếp cận huyết thanh, vắc-xin kháng dại kịp thời trong vòng 24 giờ và không để xảy ra ca tử vong do bệnh dại tại cộng đồng.

d) Hoạt động 4. Triển khai các can thiệp phòng, chống tai nạn giao thông trẻ em

- Tăng cường truyền thông, vận động gia đình, nhà trường và toàn xã hội sử dụng các thiết bị an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông như mũ bảo hiểm chất lượng, dây đai an toàn, ghế ngồi an toàn cho trẻ em trên xe ô tô, áo phao khi đi phương tiện thủy.

- Phối hợp giữa ngành Công an, Giáo dục và chính quyền trong việc triển khai quyết liệt mô hình “Cổng trường an toàn”, mô hình bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực tập trung đông trẻ em (phân luồng giao thông giờ cao điểm, sơn vạch kẻ đường, lắp đặt gờ giảm tốc, cấm biển hạn chế tốc độ xung quanh trường học).

- Thiết lập mạng lưới tư vấn tâm lý học đường phủ khắp 100% các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã. Đảm bảo $\geq 80\%$ trẻ em có dấu hiệu trầm cảm, lo âu hoặc có xu hướng tự hại được phát hiện sớm, can thiệp y tế và quản lý ca chuyên nghiệp từ tuyến cơ sở, giảm tỷ suất tử vong do tự tử ở trẻ em xuống dưới 0,5 trên 100.000 trẻ.

đ) Hoạt động 5. Triển khai các can thiệp phòng, chống ngã, cháy, bỏng, điện giật, động vật cắn cho trẻ em

- Phối hợp rà soát và thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn phòng, chống ngã, cháy, bỏng, điện giật và động vật cắn đối với trẻ em tại gia đình, trường học và các công trình dân dụng công cộng trên địa bàn.

- Tăng cường hướng dẫn trực tiếp cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em các kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn (như kỹ năng thoát khỏi đám cháy, an toàn sử dụng thiết bị điện, cách phòng tránh chó/mèo cắn) và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu tương ứng với từng loại thương tích.

- Phân đầu toàn bộ 100% mạng lưới cộng tác viên y tế thôn bản, y tế trường học được tập huấn chuyên sâu về kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng sinh tồn thực tế và kỹ năng nhận diện khủng hoảng tâm lý ở trẻ em.

e) Hoạt động 6. Triển khai các can thiệp phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của trẻ em

- Nghiên cứu các nguy cơ và nguyên nhân dẫn đến tự tử ở trẻ em trên địa bàn; từ đó đề xuất các giải pháp lồng ghép truyền thông phòng ngừa, chăm sóc sức khỏe tâm thần và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn và quy trình chuẩn về việc phát hiện sớm, tư vấn, can thiệp hỗ trợ tâm lý khẩn cấp và theo dõi lâu dài các trường hợp trẻ em có nguy cơ tự tử tại trường học và cộng đồng.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả Quy chế phối hợp liên ngành (Y tế - Giáo dục - Công an) trong việc chia sẻ dữ liệu thời gian thực về tai nạn thương tích trẻ em. Phân đầu hoàn thành ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố làm cơ sở hoạch định chính sách phòng chống tai nạn thương tích dựa trên bằng chứng cho giai đoạn tiếp theo.

g) Hoạt động 7. Triển khai công tác truyền thông phổ biến Cẩm nang kỹ năng an toàn và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

- Triển khai, phổ biến các tài liệu truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng thoát hiểm cho học sinh phân chia theo các nhóm tuổi: mầm non, tiểu học, THCS.

- Triển khai, phổ biến sổ tay hướng dẫn dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ về kỹ năng sơ cấp cứu và xử lý tình huống khẩn cấp tại nhà.

- Triển khai đồng bộ việc cung cấp tài liệu hướng dẫn đến 100% trường học và cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; 100% tài liệu được số hóa và công khai trên các nền tảng thông tin điện tử của các sở, ngành liên quan.

h) Hoạt động 8. Tổ chức các chương trình huấn luyện, giáo dục trực tiếp kỹ năng an toàn và thoát hiểm cho trẻ em

- Tổ chức các lớp học thực hành ngoại khóa về “Kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn, thiên tai, sập đồ công trình” và “Kỹ năng tự vệ, phòng chống xâm hại, bắt cóc” cho học sinh.

- Phối hợp tổ chức các khóa học dạy bơi an toàn, kỹ năng tự cứu và cứu đuối an toàn cho trẻ em tại các khu vực có tỷ lệ đuối nước cao.

- Nâng cao tỷ lệ trẻ em được trang bị kỹ năng an toàn, trong đó chú trọng các đối tượng trẻ em, được nuôi tại cơ sở nuôi dưỡng, trợ giúp xã hội; Tập huấn trực tiếp, thực hành kỹ năng thoát hiểm, tự cứu dưới nước cho học sinh phổ thông.

i) Hoạt động 9. Thí điểm và nhân rộng mô hình “Giáo dục kỹ năng an toàn thông qua trải nghiệm thực tế” tại trường học và cộng đồng

- Xây dựng thí điểm mô hình “Câu lạc bộ kỹ năng an toàn” hoặc “Góc trải nghiệm kỹ năng sinh tồn” ngay trong trường học.

- Phân đầu xây dựng thí điểm ít nhất 01 mô hình giáo dục kỹ năng trải nghiệm thực tế hiệu quả trước năm 2028 và nhân rộng ra toàn xã vào năm 2030.

3. Nhiệm vụ 3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em và hệ thống y tế về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Hoạt động 1. Đào tạo, tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho mạng lưới cơ sở (Y tế trường học và Y tế thôn bản)

- Triển khai tài liệu tập huấn chuyên môn thống nhất, tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, cán bộ làm công tác trẻ em, nhân viên y tế trường học, giáo viên mầm non và nhân viên y tế thôn.

- Nội dung bắt buộc kiểm tra thực hành bao gồm: Kỹ thuật hồi sức tim phổi (ép tim ngoài lồng ngực, thổi ngạt CPR) khi bị đuối nước; kỹ thuật xử lý dị vật đường thở (nghiệm pháp Heimlich); kỹ thuật cố định tạm thời gãy xương; xử lý bỏng ban đầu; kỹ năng truyền thông, tư vấn và kỹ năng phát hiện sớm, xử trí các trường hợp trẻ em có nguy cơ tự tử, rối loạn tâm lý.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học và y tế cơ sở, bảo đảm 100% được đào tạo, tập huấn thường xuyên và thành thạo kỹ năng xử trí tai nạn thương tích ban đầu.

b) Hoạt động 2. Đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ sơ cấp cứu ban đầu tại cơ sở

- Đầu tư đồng bộ trang thiết bị y tế cơ bản và tủ thuốc cấp cứu CNTT tiêu chuẩn cho Trạm Y tế xã.

- Trạm Y tế xã được trang bị đầy đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định, giảm tỷ lệ tử vong xuống dưới 0,5%.

- Thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa Y học cổ truyền với Y học hiện đại; tăng cường đầu tư trang thiết bị, nhân lực chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu điều trị, phục hồi chức năng đa dạng, liên tục theo vòng đời cho cả đối tượng người lớn và trẻ em, hướng tới mục tiêu giảm thiểu di chứng thương tật và nâng cao chất lượng hòa nhập cộng đồng.

c) Hoạt động 3. Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, giám sát và truyền thông cho cán bộ trẻ em và cộng tác viên cơ sở

- Phổ biến bộ tài liệu tập huấn hướng dẫn quy trình khảo sát, đánh giá và công nhận tiêu chuẩn “Ngôi nhà an toàn”, “Cộng đồng an toàn” dành riêng cho cộng tác viên thôn.

- Tập huấn kỹ năng giám sát, phát hiện và lập báo cáo nhanh về các nguy cơ gây tai nạn thương tích tại địa bàn dân cư.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và cộng tác viên trẻ em cơ sở, trong đó tối thiểu 90% được tập huấn về kỹ năng quản lý, giám sát và truyền thông tại cộng đồng.

d) Hoạt động 4. Tập huấn về phòng ngừa nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và hỗ trợ trẻ em

- Phối hợp giữa Trạm Y tế, trường học và các chuyên gia tâm lý xây dựng tài liệu hướng dẫn: “Nhận diện sớm các dấu hiệu trầm cảm, khủng hoảng tâm lý và nguy cơ tự tử ở học sinh”.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý học đường cho giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế trường học và cán bộ Đoàn/Đội.

- Xây dựng mạng lưới kết nối hỗ trợ khẩn cấp từ trường học đến các Trạm Y tế, bệnh viện chuyên khoa tâm thần hoặc các đường dây nóng bảo vệ trẻ em (111).

- Nâng cao năng lực hỗ trợ sức khỏe tâm thần học đường, hướng tới 100% trường THCS, THPT có giáo viên và nhân viên được tập huấn về nhận diện sớm, hỗ trợ ban đầu và giới thiệu đến các cơ sở điều trị phù hợp đối với học sinh gặp khủng hoảng tâm lý hoặc các vấn đề sức khỏe tâm thần.

4. Nhiệm vụ 4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống thông tin báo cáo về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Hoạt động 1. Thống nhất mẫu phiếu ghi nhận và thực hiện báo cáo số liệu

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá TNTT trẻ em. Thực hiện số hóa toàn diện, lồng ghép cơ sở dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong hệ thống thông tin dữ liệu ngành y tế (Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, hệ thống kết nối liên thông dữ liệu bảo hiểm y tế) và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trẻ em. Áp dụng mẫu phiếu ghi nhận điện tử thống nhất từ tuyến xã.

- Thiết lập cơ chế kiểm tra định kỳ (hàng quý, 6 tháng) và giám sát đột xuất đối với việc triển khai thực hiện chỉ tiêu TNTT tại tất cả các trạm y tế xã và y tế trường học trên địa bàn.

- Xây dựng quy trình tổng hợp, làm sạch, đối soát dữ liệu điện tử; chuyển đổi số quy trình báo cáo để đảm bảo độ chính xác của nguồn số liệu trước khi tổng hợp gửi lên cơ quan quản lý cấp trên.

- Hệ thống báo cáo số liệu điện tử kết nối thông suốt, bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu; Trạm Y tế xã thực hiện báo cáo số liệu điện tử định kỳ tai nạn trẻ em trước ngày 05 hằng tháng phục vụ hiệu quả công tác hoạch định chính sách và dự báo nguy cơ đồng thời Trạm Y tế xã được giám sát chuyên môn kỹ thuật ít nhất 01 lần/năm; hoàn thành hệ thống dữ liệu sạch, đảm bảo chế độ thông tin báo cáo thông suốt, đúng biểu mẫu quy định phục vụ kịp thời công tác quản lý chuyên ngành.

b) Hoạt động 2. Rà soát, phối hợp thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

- Tổ chức rà soát hệ thống văn bản chỉ đạo, quy định hiện hành của xã liên quan đến công tác bảo vệ và phòng chống TNTT trẻ em.

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống TNTT trẻ em.

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành “Quy chế phối hợp liên ngành về phòng chống tai nạn, thương tích và cứu hộ, cứu nạn trẻ em khẩn cấp”

- Xây dựng đề án/đề xuất chính sách hỗ trợ ngân sách địa phương đối với các hoạt động mang tính sống còn: phổ cập bơi an toàn cho trẻ em vùng khó khăn; trang bị thiết bị sơ cấp cứu cho trường học công lập.

- Phân đầu xây dựng được ít nhất 01 Quy chế phối hợp liên ngành cấp xã; hoàn thành báo cáo rà soát và đề xuất sửa đổi cơ chế, chính sách.

c) Hoạt động 3. Triển khai, phổ biến các hướng dẫn chuyên môn và tiêu chí “An toàn” cho trẻ em

- Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng và cập nhật bộ tiêu chí đánh giá “Ngôi nhà an toàn”, “Trường học an toàn”, “Cộng đồng an toàn” phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội mới của xã.

- Triển khai các văn bản, tài liệu về “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên môn về sơ cấp cứu ban đầu tại trường học và cộng đồng” đối với trẻ em bị tai nạn thương tích.

- Triển khai các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kiểm tra nguy cơ mất an toàn tại các bãi tắm tự phát, sông ngòi, ao hồ và công trình công cộng.

5. Nhiệm vụ 5. Đột phá lồng ghép y tế cơ sở và y tế dự phòng

a) Hoạt động 1. Tăng cường vai trò của Trạm Y tế xã trong chủ động phòng ngừa tai nạn, thương tích trẻ em

- Đổi mới chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ cơ bản. Trạm Y tế xã phối hợp với nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên chủ động rà soát, quản lý sức khỏe, phát hiện sớm và lập danh sách các nhóm trẻ em có yếu tố nguy cơ cao (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, cận nghèo, trẻ em sống tại vùng sâu vùng xa, khu vực sông rạch hoặc có biểu hiện trầm cảm, áp lực tinh thần) để có biện pháp can thiệp, tư vấn và nhắc nhở gia đình chủ động phòng ngừa.

- Thực hiện quản lý và theo dõi thường xuyên đối với 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm yếu thế nhằm giám sát nguy cơ tai nạn thương tích và chăm sóc sức khỏe chủ động tại cộng đồng.

b) Hoạt động 2. Phối hợp cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe và tình hình tai nạn, thương tích trẻ em

- Đưa mục “Tiền sử tai nạn thương tích” và “Tầm soát sức khỏe tâm thần” vào phần mềm Sổ sức khỏe điện tử của từng trẻ em. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động khám sức khỏe định kỳ học sinh, sinh viên, khám bảo hiểm y tế và khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần để hoàn thiện dữ liệu điện tử, phát hiện sớm các dấu hiệu trầm cảm, áp lực tâm lý hoặc di chứng vận động sau tai nạn của trẻ để điều trị, phục hồi chức năng sớm.

- Mở rộng và duy trì việc quản lý sức khỏe trẻ em bằng hồ sơ điện tử, bảo đảm toàn bộ 100% trẻ em trên địa bàn được cập nhật đầy đủ thông tin sức khỏe hằng năm trên phần mềm Sổ sức khỏe điện tử.

c) Hoạt động 3. Bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại địa phương

- Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi nghề tương xứng (phụ cấp ưu đãi nghề từ 70% đến 100% tùy khu vực). Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở, đảm bảo Trạm Y tế xã có bác sĩ cơ hữu (đạt ít nhất 4-5 bác sĩ vào năm 2028); ngân sách địa phương phân bổ cho công tác y tế dự phòng và phòng chống TNTT tại cơ sở tăng ít nhất 10% mỗi năm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Để thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch Phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2026 - 2030, các nhóm giải pháp chính được đề xuất thực hiện như sau:

1. Đổi mới tư duy, đẩy mạnh công tác truyền thông và vận động xã hội

- Quán triệt sâu sắc cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xác định công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo vệ trẻ em là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên cao trong các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai Ngày Sức khỏe thể giới (07/4) hằng năm làm “Ngày Sức khỏe toàn dân” nhằm tạo phong trào toàn dân chủ động rèn luyện thân thể, xây dựng văn hóa sức khỏe và lối sống lành mạnh.

- Đa dạng hóa các sản phẩm và hình thức truyền thông (tờ rơi, mạng xã hội, truyền thông số) về kiểm soát và giảm thiểu các yếu tố nguy cơ có hại như rượu, bia, thuốc lá; giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, an toàn giao thông, bạo lực học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho cộng đồng và trẻ em.

2. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở và y tế dự phòng

- Ngân sách Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang bị đủ thiết bị y tế cơ bản cho Trạm Y tế xã.

- Tham gia đào tạo, tập huấn liên tục nhằm đổi mới giáo dục y đức, tinh thần thái độ phục vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, y tế trường học, nhân viên y tế thôn bản về kỹ thuật sơ cấp cứu, xử lý tai nạn thương tích và phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe tâm thần ở trẻ em.

3. Triển khai các can thiệp phòng ngừa và xây dựng môi trường an toàn

- Phòng, chống đuối nước: Huy động sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã rà soát toàn bộ hệ thống sông ngòi, ao hồ, khu vực nước sâu

nguy hiểm để lắp đặt biển cảnh báo, rào chắn bảo vệ. Xây dựng và nhân rộng mô hình dạy bơi an toàn, kỹ năng an toàn trong môi trường nước và kỹ năng cứu đuối trong trường học, cộng đồng. Tổ chức tốt các hoạt động phối hợp phòng, chống đuối nước trong thiên tai, bão lũ và hưởng ứng Ngày thế giới phòng, chống đuối nước.

- Phòng, chống tai nạn giao thông: Triển khai quyết liệt mô hình “Trường an toàn”, mô hình bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực tập trung đông trẻ em. Tăng cường truyền thông, vận động tuân thủ quy định sử dụng mũ bảo hiểm, dây đai an toàn, ghế ngồi an toàn và áo phao cho trẻ em khi tham gia giao thông.

- An toàn phòng chống ngã, cháy, bỏng, điện giật, động vật rắn: Phối hợp rà soát, áp dụng nghiêm các tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn tại gia đình, trường học và các công trình dân dụng công cộng trên địa bàn.

4. Đột phá chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ y tế

- Chuẩn hóa quy trình thu thập số liệu đa ngành, tăng cường cơ chế phối hợp đối soát dữ liệu định kỳ giữa ngành Y tế với Công an, Giáo dục và Đào tạo nhằm loại bỏ sự sai lệch, chồng chéo hoặc bỏ sót thông tin báo cáo. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo đúng quy định.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện; bảo đảm các tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm y tế.

- Vận hành hiệu quả và tối ưu hóa hệ thống Sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử nhằm quản lý dữ liệu sức khỏe người dân, tiền sử tai nạn thương tích liên tục theo vòng đời. Ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu lớn để nâng cao hiệu quả giám sát, cảnh báo sớm và dự báo nguy cơ tai nạn thương tích trẻ em.

5. Huy động nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa

- Thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực y tế, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tận dụng trụ sở dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe, khu vui chơi an toàn chống tai nạn thương tích cho trẻ em.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý; các nguồn hỗ trợ, xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Lồng ghép chỉ tiêu phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh của xã.

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Hội đồng đánh giá mô hình an toàn; phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; hỗ trợ điều động nhân sự cho Trạm Y tế xã hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp với Công an xã, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống kê, lập danh sách theo dõi hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo, trẻ có nguy cơ cao hoặc bất ổn tâm lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ em tại các cơ sở, nhóm trẻ, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ; kịp thời tham mưu UBND xã xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Phối hợp với Công an xã, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát toàn bộ các điểm có nguy cơ cao (ao hồ, sông suối, kênh rạch, công trình,...) để cắm biển cảnh báo, làm rào chắn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em, phụ huynh và cộng đồng.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế: Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các khu vực, công trình, địa điểm thuộc lĩnh vực phụ trách có nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn thương tích đối với trẻ em; tham mưu UBND xã các biện pháp phòng ngừa, khắc phục phù hợp.

4. Trạm Y tế xã

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu, xử trí ban đầu đối với một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em; phối hợp cung cấp số liệu tai nạn, thương tích trẻ em phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo.

- Thực hiện công tác sơ cấp cứu, chăm sóc và xử lý các trường hợp trẻ em bị tai nạn thương tích theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp chuyển tuyến kịp thời đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.

- Phối hợp phát hiện, tư vấn và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ về sức khỏe tâm thần; hướng dẫn gia đình tiếp cận dịch vụ chuyên môn khi cần thiết.

- Phối hợp thống kê, theo dõi tình hình tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá và báo cáo theo quy định.

5. Công an xã

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa tai nạn, thương tích trẻ em; tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.

- Phối hợp rà soát các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích trẻ em, nhất là các khu vực liên quan đến an toàn giao thông và các địa điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em, đặc biệt tại khu vực trường học, khu dân cư, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, kỹ năng tham gia giao thông an toàn, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn cho trẻ em.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các thông điệp về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, kỹ năng phòng tránh tai nạn, bảo đảm an toàn cho trẻ em tại gia đình và cộng đồng, nhất là trong các đợt cao điểm trên trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, hệ thống loa truyền thông minh và hình thức trực quan.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Chủ động cải tạo cơ sở vật chất, loại bỏ các nguy cơ mất an toàn trong trường học; duy trì và nâng cao hiệu quả mô hình “Trường học an toàn”; lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, an toàn giao thông và chăm sóc sức khỏe tâm thần vào chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh các nguy cơ mất an toàn phù hợp với lứa tuổi.

- Chủ động rà soát các yếu tố, khu vực có nguy cơ gây mất an toàn trong trường học; kịp thời khắc phục hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguy cơ mất an toàn.

- Phối hợp với gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, theo dõi và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh.

8. Ban Điều hành các thôn

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; vận động các hộ gia đình thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp quản lý, theo dõi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao và các trường hợp cần được quan tâm, hỗ trợ trên địa bàn thôn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn cho trẻ em; lồng ghép nội dung tuyên truyền với các cuộc vận động, phong trào thi đua, xây dựng khu dân cư an toàn, gia đình an toàn cho trẻ em.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; kịp thời phản ánh, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

10. Chế độ thông tin, báo cáo: Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết. Định kỳ 6 tháng, hằng năm và khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn xã Long Hà. UBND xã Long Hà đề nghị các cơ quan, đơn vị nêu trên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Như Mục VI;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đình Trung